ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Số: 479/QĐ-TMDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh sinh viên hệ Cao đẳng khóa 14, 15 và Trung cấp 58 học kỳ II năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 5689/QĐ- BGDĐT ngày 01/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội trên cơ sở trường Trung học Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ- UBND ngày 17/05/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT- BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ- TMDL ngày 22/8/2024 về việc công nhận kết quả điểm rèn luyện học sinh, sinh viên học kỳ II năm học 2023- 2024.

Căn cứ Luật số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014 của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Quyết định số 209/QĐ - TMDL ngày 14/5/2024 về việc Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 24/9/2024 của Hội đồng xét cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh - sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2023 - 2024 (05 tháng) đối với 122 học sinh, sinh viên hệ Cao đẳng khóa 14,15 và Trung cấp 58 trong đó: 48 học sinh sinh viên đạt học bổng Xuất sắc; 74 học sinh, sinh viên đạt học bổng Giỏi; *(Có danh sách kèm theo)*

Điều 2. Mức học bổng khuyến khích học tập của các ngành cụ thể như sau:

- Học bổng Khá: 100% học phí/ tháng x 5 tháng/1 học kỳ/1 học sinh, sinh viên

Scanned with CamScanner

- Học bổng Giỏi: 110% học phí/tháng x 5 tháng/ 1kỳ học/1 học sinh, sinh viên.

- Học bổng Xuất sắc 120% học phí/tháng x 5 tháng/1 kỳ học/1 học sinh, sinh viên.

Điều 3. Nguồn kinh phí chi từ nguồn học phí của Nhà trường với tổng số tiền là: **1.043.145.450 đồng**

(Bằng chữ: Một tỷ không trăm bốn mươi ba triệu một trăm bốn mươi năm nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

Điều 4. Trưởng phòng Công tác học sinh - sinh viên, các đơn vị liên quan, GVCN - CVHT các em học sinh, sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
-BGH (để báo cáo);
-Như điều 4;
-Lưu VT.CTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Trịnh Thị Thu Hà

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 14,15
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024
Khoa Tài chính Kế toán
(Ban hành kèm theo quyết định số 479/QĐ-TMDL ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

TT	MSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT	Điểm RL	Loại HB	Thành tiền	Số tài khoản	Ngân hàng
1	KT14140	Phùng Thị Thanh	Hiền	20/02/2003	KT14C	4	100	Xuất sắc	7.872.000	45110000821703	BIDV
2	KT14033	Phạm Ngọc	Linh	08/03/2001	KT14A	4	100	Xuất sắc	7.872.000	0901000130565	Vietcombank
3	KT13016	Trần Mỹ	Phương	10/11/2002	KT14A	4	98	Xuất sắc	7.872.000	108871659049	Vietinbank
4	KT14077	Đỗ Thủy	Thương	27/02/2004	KT14B	4	91	Xuất sắc	7.872.000	6627022004	MB bank
5	KT14129	Nguyễn Thanh	Hiền	10/02/2004	KT14C	4	90	Xuất sắc	7.872.000	1043091656	Vietcombank
6	KT14087	Bùi Thị	Oanh	26/08/2004	KT14B	4	90	Xuất sắc	7.872.000	0986420273	MB bank
7	KT14082	Nguyễn Thị Thùy	Chang	26/06/2000	KT14B	4	90	Xuất sắc	7.872.000	19034776254013	Techcombank
8	KT14006	Phạm Thị	Hà	06/01/2003	KT14A	3,88	100	Xuất sắc	7.872.000	3450106012003	MBBank
9	KT14103	Vũ Thị Ngọc	Anh	15/12/2004	KT14C	3,88	94	Xuất sắc	7.872.000	9199988882004	MB bank
10	KT14011	Nguyễn Thị	Mai	14/09/1999	KT14A	3,88	90	Xuất sắc	7.872.000	2206094235	BIDV
11	KT14058	Nguyễn Thị Thu	Trang	06/11/2002	KT14B	3,75	92	Xuất sắc	7.872.000	9110101052425	MB bank
12	KT15002	Lê Thị Hồng	Tươi	28/02/2004	KT15A	4	93	Xuất sắc	8.649.600	1030328737	Vietcombank

Scanned with CamScanner

13	KT15095	Lại Xuân	Hậu	22/09/2005	KT15B	3,56	96	Xuất sắc	8.649.600	102877146770	Vietinbank
14	KT15001	Nguyễn Thu	Phương	09/02/2003	KT15A	4	87	Giỏi	7.928.800	19037108483018	Techcombank
15	KT15060	Nguyễn Thảo	Vân	31/08/2005	KT15B	4	80	Giỏi	7.928.800	1030893144	Vietcombank
16	KT15099	Nguyễn Như	Quỳnh	17/04/2005	KT15B	3,81	82	Giỏi	7.928.800	0971297426	MB bank
17	KT15027	Ngô Thị Thu	Hương	11/03/2003	KT15A	3,75	87	Giỏi	7.928.800	1029752785	Vietcombank
18	KT15055	Quách Thị Ngọc	Ánh	13/08/2005	KT15B	3,75	82	Giỏi	7.928.800	0984977505	MB bank
Tổng tiền									**143.535.200 đ**		

(Danh sách này gồm có: 13 học bổng Xuất sắc; 05 học bổng Giỏi)

Scanned with CamScanner

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 14,15
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024
Khoa Ngoại ngữ
(Ban hành kèm theo quyết định số: 472/QĐ-TMDL ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

TT	MSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT	Điểm RL	Loại HB	Thành tiền	Số tài khoản	Ngân hàng
1	TA14003	Lê Thị	Toàn	10/12/2002	TA14A	4	97	Xuất sắc	7.872.000	1033238319	Vietcombank
2	TA14037	Nguyễn Thị	Hoài	30/06/2004	TA14A	3,8	85	Giỏi	7.216.000	0332806984	MB bank
3	TA15005	Bạch Hồng	Phúc	14/05/2005	TA15A	3,69	100	Xuất sắc	9.158.400	0866630904	MB bank
4	TA15030	Nguyễn Thị	Nga	08/02/2005	TA15A	3,69	88	Giỏi	8.395.200	1043273375	Vietcombank
Tổng tiền									**32.641.600 đ**		

(Danh sách này gồm có: 02 học bổng Xuất sắc; 02 học bổng Giỏi)

Scanned with CamScanner

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 14, 15
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024
Khoa Kinh doanh Thương mại
(Ban hành kèm theo quyết định số: 472/QĐ-TMDL ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

TT	MSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT	Điểm RL	Loại HB	Thành tiền	Số tài khoản	Ngân hàng
1	KTM14061	Vương Thị Ngọc	Anh	23/08/2004	KD14A	4	91	Xuất sắc	7.872.000	0338345576	MB Bank
2	KTM14013	Nguyễn Ngọc	Huyền	06/06/2004	KD14A	3,57	92	Xuất sắc	7.872.000	19036649948017	Techcombank
3	KTM14053	Vũ Thị	Huế	13/01/2004	KD14A	4	82	Giỏi	7.216.000	1032791976	Vietcombank
4	KD14098	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	06/12/2004	QTKD14B	3,69	95	Xuất sắc	7.872.000	0375169219	MB Bank
5	KD14060	Lê Thị	Ngọc	14/10/2002	QTKD14A	4	82	Giỏi	7.216.000	1032984715	Vietcombank
6	KD14024	Lê Thị	Huyền	13/03/2004	QTKD14A	3,88	80	Giỏi	7.216.000	1032314451	Vietcombank
7	KD14042	Nguyễn Ngọc	Hoài	19/10/2004	QTKD14A	3,56	80	Giỏi	7.216.000	0585878357	TP Bank
8	KD14015	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	11/03/2004	QTKD14A	3,56	80	Giỏi	7.216.000	0338357004	MBBank
9	KD14004	Tạ Thị Kiều	Trang	05/06/2004	QTKD14A	3,56	80	Giỏi	7.216.000	1032312931	Vietcombank
10	KD14119	Lê Thị Lan	Hương	28/09/2002	QTKD14B	3,5	85	Giỏi	7.216.000	108873506315	Vietinbank
11	KD14134	Nguyễn Thị Bích	Phượng	11/08/2004	QTKD14C	3,44	85	Giỏi	7.216.000	1028059244	Vietcombank
12	KD14090	Lê Thị Thúy	Nga	10/10/2003	QTKD14B	3,38	93	Giỏi	7.216.000	1030252756	Vietcombank

Scanned with CamScanner

13	DT14155	Phùng Thuỳ	Trang	13/08/2002	TMĐT14C	4	95	Xuất sắc	9.570.000	1034129062	Vietcombank
14	DT14151	Nguyễn Thị	Quý	11/01/2004	TMĐT14C	4	90	Xuất sắc	9.570.000	9357294558	Vietcombank
15	DT14072	Nguyễn Thị	Dương	24/09/2001	TMĐT14B	4	90	Xuất sắc	9.570.000	0731000921956	Vietcombank
16	DT14146	Nguyễn Thành	Minh	30/10/1995	TMĐT14C	3,86	93	Xuất sắc	9.570.000	1034128458	Vietcombank
17	DT14154	Nguyễn Văn	Khỏe	28/09/2004	TMĐT14C	3,86	90	Xuất sắc	9.570.000	8880967929	BIDV
18	DT14152	Nguyễn Thanh	Tùng	16/11/2004	TMĐT14C	3,86	90	Xuất sắc	9.570.000	1027999989	Vietcombank
19	DT14094	Chu Thị Ngọc	Ánh	03/01/2004	TMĐT14B	3,86	90	Xuất sắc	9.570.000	9364062924	Vietcombank
20	DT14199	Phạm Thị	Én	31/05/2004	TMĐT14C	3,79	93	Xuất sắc	9.570.000	376228092	MB bank
21	DT14139	Phùng Hải	Yến	19/10/2004	TMĐT14C	3,71	90	Xuất sắc	9.570.000	1034128947	Vietcombank
22	DT14205	Trần Thu	Ngọc	08/09/2004	TMĐT14C	3,5	90	Xuất sắc	9.570.000	9608092004	MB Bank
23	KTM15018	Vũ Thị Mai	Thu	28/07/2005	KD15A	3,53	97	Xuất sắc	8.140.800	1033205917	Vietcombank
24	KTM15031	Văn Tuyết	Nhi	24/04/2003	KD15A	3,87	87	Giỏi	7.462.400	0377500145	MB Bank
25	DT15213	Vũ Thị	Hoa	12/02/2004	TMĐT15D	4	100	Xuất sắc	10.455.000	1028075922	Vietcombank
26	DT15211	Nguyễn Thị Xuân	Mai	26/05/2004	TMĐT15D	3,75	96	Xuất sắc	10.455.000	1021653921	Vietcombank
27	DT15130	Phạm Ngọc	Ánh	09/11/2004	TMĐT15C	3,75	95	Xuất sắc	10.455.000	1046134165	Vietcombank
28	DT15209	Bùi Trọng	Hiệp	25/07/2002	TMĐT15D	3,75	93	Xuất sắc	10.455.000	1016864806	Vietcombank
29	DT15027	Đinh Thị Hồng	Trang	02/10/2004	TMĐT15A	3,5	98	Xuất sắc	10.455.000	03924829358686	MB bank
30	DT15068	Nguyễn Văn	Bắc	19/11/2003	TMĐT15B	3,5	97	Xuất sắc	10.455.000	0967540292	MB bank

Scanned with CamScanner

31	DT15142	Lê Thị Thanh	Huyền	28/06/2005	TMĐT15C	3,5	96	Xuất sắc	10.455.000	1041850137	Vietcombank
32	DT15196	Nguyễn Thị Thu	Hằng	29/04/2005	TMĐT15B	3,5	90	Xuất sắc	10.455.000	9966597036	Vietcombank
33	DT15075	Nguyễn Thu	Trang	01/10/2002	TMĐT15B	3,75	87	Giỏi	9.583.750	101879268811	Vietinbank
34	DT15026	Nguyễn Thị	Hồng	15/05/2004	TMĐT15A	3,75	87	Giỏi	9.583.750	0335086773	MB bank
35	DT15150	Nguyễn Hoài	Thương	06/12/2005	TMĐT15C	3,75	86	Giỏi	9.583.750	1041850530	Vietcombank
36	DT15060	Trần Thị Hải	Anh	25/07/2003	TMĐT15B	3,5	85	Giỏi	9.583.750	8802707567	BIDV
37	DT15025	Bùi Thị Hồng	Phượng	09/09/2005	TMĐT15A	3,5	85	Giỏi	9.583.750	26609092005	MB bank
38	KD15030	Trần Thị Ngọc	Yến	22/02/2005	QTKD15A	3,58	88	Giỏi	7.462.400	0375525214	MB Bank
39	KD15094	Trần Út	Thương	25/11/2005	QTKD15B	3,5	88	Giỏi	7.462.400	1047114778	Vietcombank
40	KD15106	Giàng Thị	Lua	25/07/2005	QTKD15B	3,5	82	Giỏi	7.462.400	0333625336	MB Bank
41	KD15010	Dương Thị	Mến	12/03/2005	QTKD15A	3,42	89	Giỏi	7.462.400	2511112032005	MB bank
42	KD15067	Hà Phương	Linh	06/01/2005	QTKD15B	3,42	82	Giỏi	7.462.400	03343151076125	MB Bank
43	KD15077	Trần Thị Diệu	Linh	29/11/2005	QTKD15B	3,33	85	Giỏi	7.462.400	0368012096	MB bank
44	KD15076	Phạm Thị Ngọc	Linh	21/12/2005	QTKD15B	3,33	85	Giỏi	7.462.400	8868888882005	MB Bank
Tổng tiền									**383.658.750 đ**		

(Danh sách này gồm có: 22 học bổng Xuất sắc; 22 học bổng Giỏi)

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 14,15, TRUNG CẤP 58
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024
Khoa Công nghệ chế biến

(Ban hành kèm theo quyết định số: 1777/QĐ-TMDL ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

TT	MSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT	Điểm RL	Loại HB	Thành tiền	Số tài khoản	Ngân hàng
1	CB14070	Nguyễn Văn	Minh	31/08/2004	KTCB14B	3,63	100	Xuất sắc	8.820.000	1031859557	Vietcombank
2	CB14057	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	24/02/2003	KTCB14A	3,63	97	Xuất sắc	8.820.000	9981293615	Vietcombank
3	CB14147	Ngô Thị	Nhung	24/09/2004	KTCB14C	3,63	93	Xuất sắc	8.820.000	240920041976	MB Bank
4	CB14118	Âu Thuỳ	Ngân	15/08/2004	KTCB14B	3,81	83	Giỏi	8.085.000	1031859634	Vietcombank
5	CB14012	Trần Thị Thu	Hương	09/11/2004	KTCB14A	3,81	82	Giỏi	8.085.000	1048289584	Vietcombank
6	CB14028	Nguyễn Lan	Hương	17/12/2004	KTCB14A	3,81	80	Giỏi	8.085.000	19037196456017	Techcombank
7	CB14108	Nguyễn Thị	Huyền	18/12/2004	KTCB14B	3,69	80	Giỏi	8.085.000	0346455204	MB bank
8	CB15064	Nguyễn Trung	Đoàn	16/03/2005	KTCB15B	3,85	90	Xuất sắc	9.730.800	1045938512	Vietcombank
9	CB15184	Nguyễn Thị Tuyết	Thanh	10/10/2004	KTCB15C	4	88	Giỏi	8.919.900	1044308387	Vietcombank
10	CB15031	Trần Thị Như	Quỳnh	14/07/2005	KTCB15A	4	86	Giỏi	8.919.900	0989041248	MB bank
11	CB15019	Nguyễn Thị Thảo	Hương	27/03/2005	KTCB15A	4	80	Giỏi	8.919.900	1040738199	Vietcombank
12	CB15175	Phạm Đức	Trung	12/01/1998	KTCB15C	3,85	87	Giỏi	8.919.900	358666688888	Techcombank

Scanned with CamScanner

13	CB15091	Nguyễn Văn	Quang	17/07/2005	KTCB15B	3,85	87	Giỏi	8.919.900	0357717205	MB bank
14	CB15116	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	29/08/2005	KTCB15B	3,85	83	Giỏi	8.919.900	1044308219	Vietcombank
15	CB15009	Nguyễn Thu	Trang	30/08/1999	KTCB15A	3,85	80	Giỏi	8.919.900	1038498084	Vietcombank
16	CB15165	Trịnh Văn	An	03/06/2005	KTCB15C	3,77	82	Giỏi	8.919.900	0987599438	MB bank
17	MA58005	Lê Bá	Tùng	18/10/2008	CBMA58A	3,5	82	Giỏi	8.919.900	09842288061810	MB bank
Tổng tiền									**148.809.900 đ**		

(Danh sách này gồm có: 04 học bổng Xuất sắc; 13 học bổng Giỏi)

Scanned with CamScanner

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 14,15
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024
Khoa Khách sạn Du lịch

(Ban hành kèm theo quyết định số 1170/QĐ-TMDL ngày 9 tháng 10 năm 2024 của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

TT	MSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT	Điểm RL	Loại HB	Thành tiền	Số tài khoản	Ngân hàng
1	KS14106	Tống Văn	Giáp	27/05/2004	QTKS14B	3,57	98	Xuất sắc	8.820.000	100200300400	Techcombank
2	KS14001	Nguyễn Minh	Thu	12/11/2002	QTKS14A	4	87	Giỏi	8.085.000	9338465317	Vietcombank
3	KS14113	Phạm Thị Mỹ	Linh	10/08/2004	QTKS14B	4	85	Giỏi	8.085.000	1016679233	Vietcombank
4	KS14010	Nguyễn thị	Ánh	11/02/2004	QTKS14A	4	85	Giỏi	8.085.000	109876412756	Vietinbank
5	KS14064	Vũ Thị Bích	Diệp	06/09/2004	QTKS14B	4	82	Giỏi	8.085.000	1049139177	Vietcombank
6	DL14003	Bàn Thị Quỳnh	Hạnh	28/08/2003	QTDL14A	4	91	Xuất sắc	8.820.000	1022828158	Vietcombank
7	DL14046	Trần Thị	Dịu	22/09/2001	QTDL14A	4	81	Giỏi	8.085.000	19036416548019	Techcombank
8	DL14157	Lê Vân	An	03/10/2004	QTDL14C	4	80	Giỏi	8.085.000	1031969315	Vietcombank
9	DL14206	Đàm Thị Thanh	Huê	02/11/2004	QTDL14C	3,76	80	Giỏi	8.085.000	1031969907	Vietcombank
10	DL14130	Kiều Thị Trà	Giang	03/11/2004	QTDL14C	3,71	80	Giỏi	8.085.000	19038995204019	Techcombank
11	DL14031	Phạm Thị	Mây	12/09/2002	QTDL14A	3,65	84	Giỏi	8.085.000	0359569018	MB bank
12	DL14147	Nguyễn Diệu	Thảo	24/04/2004	QTDL14C	3,65	80	Giỏi	8.085.000	1031969415	Vietcombank

13	DL14138	Phan Thị	Mai	18/06/2003	QTDL14C	3,65	80	Giỏi	8.085.000	0356718531	MB bank
14	DL14021	Nguyễn Thị	Trà	17/12/2004	QTDL14A	3,65	80	Giỏi	8.085.000	0964982755	MB bank
15	DL14123	Đỗ Mạnh	Cường	15/08/2002	QTDL14B	3,59	85	Giỏi	8.085.000	04152598101	Tpbank
16	DL14068	Đỗ Thị	Lan	09/04/2004	QTDL14B	3,59	85	Giỏi	8.085.000	1031620708	Vietcombank
17	NH14030	Đặng Xuân	Huy	09/08/2001	QTNH14A	4	100	Xuất sắc	8.820.000	9997997999	Techcombank
18	NH14024	Đỗ Thị Huyền	Trang	03/06/2001	QTNH14A	4	91	Xuất sắc	8.820.000	19034622340030	Techcombank
19	KS15112	Hoàng Thị Minh	Ánh	17/11/2003	QTKS15B	3,87	90	Xuất sắc	9.158.400	0002035684120	MBbank
20	KS15084	Trần Thị Ngọc	Huyền	02/11/2005	QTKS15B	4	87	Giỏi	8.395.200	2002802112005	MBbank
21	KS15117	Nguyễn Phương	Linh	26/04/2005	QTKS15B	4	80	Giỏi	8.395.200	26042005280118	MBbank
22	KS15042	Tạ Thị Thanh	Tâm	25/03/2005	QTKS15A	3,8	80	Giỏi	8.395.200	0357956727	MB bank
23	KS15061	Lương Huyền	Anh	01/10/2005	QTKS15B	3,67	80	Giỏi	8.395.200	1049851947	Vietcombank
24	KS15092	Nguyễn Yến	Nhi	16/03/2005	QTKS15B	3,6	85	Giỏi	8.395.200	12345160305	MBbank
25	KS15099	Nguyễn Kim Diệp	Anh	09/11/2005	QTKS15B	3,6	80	Giỏi	8.395.200	19073146328014	Techcombank
26	DL15133	Nguyễn Duy	Khánh	08/11/2003	QTDL15C	3,5	94	Xuất sắc	9.730.800	101870139951	Vietinbank
27	DL15021	Làn Thị	Hiền	12/09/2005	QTDL15A	3,5	92	Xuất sắc	9.730.800	9936583184	Vietcombank
28	DL15093	Vàng Thị	Quỳnh	25/06/2003	QTDL15B	4	82	Giỏi	8.919.900	2225062003	MB Bank
29	DL15176	Trần Thị Thu	Trang	02/07/2005	QTDL15C	4	80	Giỏi	8.919.900	0372417185	MB Bank
30	DL15153	Đinh Thị Thu	Hòa	23/08/2005	QTDL15C	3,75	80	Giỏi	8.919.900	0362165717	MB Bank

Scanned with CamScanner

31	DL15128	Hoàng Thị Thiên	Huế	01/12/2005	QTDL15C	3,67	80	Giỏi	8.919.900	9392582073	Vietcombank
32	DL15031	Lê Thị	Hợp	23/08/2005	QTDL15A	3,58		Giỏi	8.919.900	1033077477	Vietcombank
33	DL15183	Nguyễn Thị	Oanh	19/08/2005	QTDL15C	3,58	80	Giỏi	8.919.900	34219080508123	MB Bank
34	DL15003	Lò Thị	Huệ	29/05/2004	QTDL15A	3,5	88	Giỏi	8.919.900	107876630185	Viettinbank
35	DL15036	Phan Kiều	Trang	01/06/2005	QTDL15A	3,5	82	Giỏi	8.919.900	4521240849	Bidv
36	DL15043	Phạm Thanh	Thảo	03/04/2005	QTDL15A	3,33	86	Giỏi	8.919.900	106878859648	Viettinbank
37	DL15071	Nguyễn Ngọc	Ánh	21/05/2005	QTDL15B	3,33	80	Giỏi	8.919.900	0210520053691	MB Bank
38	HD15010	Phạm Thị Mỹ	Hằng	07/08/2005	HDDL15A	3,67	87	Giỏi	8.919.900	0878323143	MB Bank
39	NH15004	Trần Ngọc	Diệp	09/03/2004	QTNH15A	3,5	83	Giỏi	8.919.900	866809032004	MB bank
Tổng tiền								**334.500.000 đ**			

(Danh sách này gồm có: 07 học bổng Xuất sắc; 32 học bổng Giỏi)

Scanned with CamScanner